

Số: 02/2026/KKG-KTT
Về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán
trong nước hoặc xuất khẩu

Hải Phòng, ngày 23 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: Sở Xây dựng Hải Phòng

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Công ty Cổ phần Khai thác cát phục vụ Khu kinh tế gửi Bảng kê khai mức giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 23/5/2026.

Công ty Cổ phần Khai thác cát phục vụ Khu kinh tế xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

[Handwritten signature]
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Tiến

- Họ tên người nộp văn bản: Hoàng Thị Vân Khánh
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: Số 768B Ngô Gia Tự, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại liên lạc: 0889315259
- Email:

GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ CỦA CƠ QUAN TIẾP NHẬN

(Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo Công văn số 02/2026/KKG-KTT ngày 23/5/2026 Công ty Cổ phần Khai về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu)

1. Mức giá kê khai bán trong nước:

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	
Số:.....	
ĐẾN	Ngày: 28/5/2026
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
1	Cát tại mỏ		m ³			35.000	0	0	0	
2	Cát san lấp, giao mặt nước		m ³			110.000				Cty TNHH Đầu tư XD & TM Bảo Minh Anh
3	Cát san lấp, giao mặt bằng		m ³			185.000				Tập đoàn Sao Đỏ

Ghi chú: Báo Giá cát là giá có GTGT được tách là 10% đối với cát mỏ, 8% đối với chi phí vận chuyển, chuyển tài khác (nếu có) tại thời điểm hiện hành nếu đối tác yêu cầu tách thuế.

2. Mức giá kê khai bán xuất khẩu:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Thị trường xuất khẩu	Đơn vị tính	Giá kê khai kỳ liên kế trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú

3. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liên kế trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ.

4. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá.

Ghi chú:

- Giá kê khai là mức giá bán ghi trên hóa đơn đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) và bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp kê khai giá lần đầu không bao gồm thông tin về mức giá kê khai kỳ trước, mức tăng giảm, tỷ lệ tăng giảm và nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa các lần kê khai giá.

- Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, thực hiện kê khai mức giá ghi trên hóa đơn theo đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ (nếu có) tại bảng kê khai, ghi chú thêm thông tin thị trường nước xuất khẩu, tỷ giá, ngày áp dụng tỷ giá và ngân hàng giao dịch.
- Trường hợp tại kỳ kê khai, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ định giá hoặc điều chỉnh nhiều mức giá khác nhau cho nhiều đối tượng khách hàng thì kê khai tất cả các mức giá áp dụng.

